

NHÀ Ở, MỘT CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LỚN

NGUYỄN MINH HOÀ

*Phó Viện trưởng Viện Kỹ thuật
xây dựng - Bộ Xây dựng*

Xây dựng nhà ở là vấn đề chính trị, xã hội mà hiện nay nhiều nước trên thế giới đang coi trọng. Mặc dầu nhu cầu về ở đã đạt ở mức độ cao, song hầu hết các nước trong phe xã hội chủ nghĩa hàng năm vẫn dành trên 10% vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho việc xây dựng nhà ở và nâng cấp nhà ở cho nhân dân. Ở Việt Nam, trải qua nhiều cuộc chiến tranh, vấn đề ở trở thành vấn đề cấp bách mà Đảng và Nhà nước ta đặt thành mối quan tâm hàng đầu trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước, vì khả năng đầu tư có hạn mà nhiều khâu then chốt khác cũng rất cần được tập trung đầu tư. Để giải quyết phần nào mâu thuẫn giữa yêu cầu nhà ở ngày một tăng với khả năng đầu tư của Nhà nước chỉ có hạn, vấn đề đặt ra là làm sao cho việc đầu tư đó có hiệu quả cao nhất. Để giải đáp vấn đề này, Chương trình nghiên cứu khoa học về nhà ở được Nhà nước giao cho Bộ Xây dựng chủ trì chính là thực hiện nhiệm vụ của cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trong lĩnh vực xây dựng nhà ở. Nhận thức được vị trí và tầm quan trọng của vấn đề đó, Chương trình nghiên cứu khoa học về nhà ở đã lựa chọn mục tiêu cũng như những nội dung và phương pháp tiến hành đúng đắn, và qua 5 năm hoạt động, Chương trình 26-01 đã đạt được những kết quả đáng kể.

*

* *

Trước yêu cầu của việc xây dựng nhà ở ngày càng tăng, các nhu cầu về điều kiện ở ngày càng cao theo điều kiện phát triển của xã hội nói chung, trong khi khả năng đầu tư để tăng thêm quỹ nhà ở của Nhà nước chỉ có hạn, những mâu thuẫn đó đặt ra cho Chương trình 26-01 phải tìm những giải pháp tối ưu. Tuy đã triển khai từ năm 1978, song giai đoạn 1978-1980, như Ban chủ nhiệm Chương trình đã đánh giá, là giai đoạn mò mẫm tìm hướng đi. Chính qua giai đoạn này mà Ban chủ nhiệm Chương trình đã rút ra được bài học kinh nghiệm, đồng thời chuyển hướng nhận thức về vai trò và vị trí của chương trình, xác định Chương trình 26-01 không chỉ là một chương trình nghiên cứu khoa học bình thường, mà là chương trình nghiên cứu khoa học mang đầy đủ tính kinh tế và xã hội sâu sắc, mục tiêu nghiên cứu của Chương trình phải gắn với mục tiêu kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, nội dung nghiên cứu của Chương trình phải xuất phát từ tình hình và yêu cầu của thực tiễn và gắn với thực tiễn xây dựng nhà ở của nước ta. Từ chuyển biến nhận thức đó, Ban chủ nhiệm Chương trình 26-01 đã giới hạn các vấn đề, lựa chọn các vấn đề chủ yếu trong vô số các vấn đề đặt

ra để đề ra mục tiêu nghiên cứu của Chương trình trong giai đoạn 1981 - 1985 một cách đúng đắn, đúng hướng, phù hợp với yêu cầu và khuôn khổ của một chương trình nghiên cứu giải quyết được. Để đạt được mục tiêu đã đề ra, Chương trình đã tiến hành nghiên cứu đồng thời 28 đề tài cụ thể thuộc 8 vấn đề lớn khác nhau, trong đó 2 vấn đề lớn đầu tiên được đưa thành nội dung và đề tài nghiên cứu khoa học, đó là vấn đề “xã hội học” và vấn đề “kinh tế xây dựng”. Đây là hai vấn đề có ý nghĩa lớn, nhưng từ trước tới nay chưa được đề cập đến trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học một cách đúng mức, đúng với tầm cỡ và vị trí của hai vấn đề đó trong xã hội. 8 vấn đề với 28 đề tài cụ thể, có thời gian nghiên cứu bình quân là 3 năm một đề tài, thể hiện nội dung nghiên cứu của Chương trình là toàn diện, đầy đủ và tập trung.

Với 24 đề tài trong số 28 đề tài đã được nghiệm thu và đánh giá kết quả, trong đó 15 đề tài đạt tiêu chuẩn xuất sắc, 7 đề tài đạt tiêu chuẩn khá đã nói lên đầy đủ kết quả to lớn mà Chương trình 26-01 đã đạt được trong 5 năm qua. Song, trên giác độ kinh tế để phân tích, tôi thấy cần thiết nhấn mạnh thêm ở đây các hiệu quả kinh tế - xã hội mà các đề tài mang lại:

1. Kết quả điều tra xã hội học cho ta nắm vững quỹ nhà ở hiện có, chất lượng ở đang có cũng như tiềm năng về việc xây dựng nhà ở và cải thiện điều kiện ở cho nhân dân. Từ đó, căn cứ điều kiện xã hội của nước ta để xác định tiêu chuẩn diện tích ở hợp lý. Đây là căn cứ để lập kế hoạch phát triển quỹ nhà ở trước mắt và lâu dài cũng như điều kiện để phân phối đảm bảo sự công bằng về quyền lợi cho mọi người. Đồng thời cũng là căn cứ để tính toán chi phí về ở trong cơ cấu tiền lương nếu như sau này Nhà nước đủ điều kiện để tính tiêu chuẩn ở trong lương cho cán bộ, công nhân viên Nhà nước.

2. Xuất phát từ phương pháp nghiên cứu tốt, đi từ lý luận cơ bản qua kiểm nghiệm thực tế, từ đòi hỏi của thực tế bổ sung cho các luận điểm đề ra, gắn nghiên cứu cơ bản với thực tiễn sản xuất, lấy thực tiễn làm thước đo chất lượng... đã làm cho các đề tài có ý nghĩa thực tiễn cao.

Kết quả này thể hiện rất rõ ở các đề tài thuộc các vấn đề “kỹ thuật xây dựng”, “tiêu chuẩn thiết kế và nội thất về nhà ở” và “kinh tế xây dựng”.

Bên cạnh đó, trong quá trình nghiên cứu về ứng dụng các đề tài, Ban chủ nhiệm đã kết hợp với các đơn vị chủ trì tổ chức các hội nghị khoa học, làm cho kết quả nghiên cứu đi vào thực tiễn nhanh hơn, tập trung được nhiều hơn trí tuệ của tập thể. Thí dụ:

Hội nghị về vấn đề kết cấu nhà ở.

Hội nghị khoa học về vấn đề nhà ở đồng bằng sông Cửu Long.

Hội nghị khoa học về “Những khía cạnh xã hội của vấn đề ở” (do Viện Xã hội học tổ chức).

Hội nghị khoa học về nhà ở đã xây dựng tại Hà Nội.

Hội nghị công tác quy hoạch thiết kế xây dựng khu bắc Thanh Xuân (Hà Nội).v.v...

3. Chương trình 26-01 đã đưa vấn đề kinh tế xây dựng nhà ở lên ngang tầm với các vấn đề khoa học khác, đúng với vị trí của công tác kinh tế mà hiện nay Đảng và Nhà nước đang coi trọng.

Trước mắt và cũng còn lâu dài nữa, nhiều mâu thuẫn đặt ra trong việc xây dựng nhà ở mà không thể chỉ giải đáp bằng khoa học và các lĩnh vực khác, thậm chí có vấn đề chỉ có thể giải đáp được bằng bài toán kinh tế. Nhận thức sâu sắc được vấn đề hiệu quả kinh tế trong xây dựng nhà ở, Ban chủ nhiệm Chương trình 26-01 đã đưa vấn đề kinh tế thành một trọng tâm nghiên cứu của Chương trình. Kết quả của 3 đề tài kinh tế đã cho ta căn cứ khoa học để giải quyết các vấn đề khi lựa chọn phương án thiết kế:

- Một là: tại một khu dân cư đã có sẵn, cần nâng cao quỹ nhà ở và điều kiện ở tại đây thì phương án phá bỏ hoàn toàn để xây dựng mới, hay phương án vừa cải tạo nâng cấp vừa xây mới một phần, thì phương án nào là kinh tế nhất? Tất nhiên vấn đề kinh tế ở đây phải hiểu theo nghĩa rộng là kinh tế - xã hội.

- Hai là: theo quy hoạch một vạn dân cư sắp xây dựng, tùy theo mật độ dân số và tổng diện tích đã được quy hoạch để xác định số tầng nhà xây dựng ở đây thì bình quân số tầng bao nhiêu là kinh tế nhất và trên cơ sở số tầng bình quân đó, phân bổ cho từng loại chiều cao chiếm tỷ lệ trên tổng số chung. Điều đó không chỉ giải đáp về vấn đề kinh tế đơn thuần mà còn cho phép ta đánh giá cả về mặt mỹ quan kiến trúc.

Thí dụ: với yêu cầu đặt ra cho xây dựng khu bắc Thanh Xuân, theo kết quả nghiên cứu của đề tài này, số tầng nhà bình quân là 8,3 tầng, như vậy sẽ có nhà 9-11 tầng, sẽ có nhà 3-4 tầng. Nếu như vậy, khu Thanh Xuân sẽ đẹp, hiện đại hơn chứ không đơn điệu chỉ có một loại nhà lắp ghép 5 tầng như hiện nay.

- Ba là: trên cơ sở nhiệm vụ thiết kế đã cho, số tầng nhà đã xác định, kết quả đề tài nghiên cứu kinh tế thứ ba cho phép chúng ta lựa chọn phương pháp xây dựng kinh tế nhất. Đồng thời kết quả đề tài này cũng cho ta đủ điều kiện để tính suất đầu tư cho việc xây dựng nhà ở tùy theo phương pháp xây dựng (tất nhiên với điều kiện giá cả ổn định).

4. Kết quả nghiên cứu của Chương trình đã cho ta khả năng dự báo chiến lược phát triển nhà ở. Vấn đề này hiện nay có nhiều ý kiến. Song căn cứ vào tình hình điều tra thực tế trên phạm vi cả nước, trên số liệu điều tra về phát triển dân số, nhất là khu vực đô thị, trên cơ sở tiêu chuẩn ở hợp lý và quỹ nhà ở hiện có, dự báo phát triển nhà ở đến năm 2000 là có căn cứ khoa học và thực tiễn. Số liệu này cho phép ta nghĩ đến các kế hoạch xây dựng và cải thiện điều kiện ở trước mắt và lâu dài một cách có căn cứ khoa học.

5. Chương trình 26-01 đã nghiên cứu, tuyển chọn để đưa ra được một số loại mẫu nhà ở phù hợp yêu cầu ở của nhân dân theo từng đối tượng tuy chưa nhiều (như mẫu nhà ở của Thủ đô Hà Nội, mẫu nhà ở của đồng bằng sông Cửu Long), đồng thời cũng tuyển chọn các mẫu nhà thiết kế điển hình. Về mặt kinh tế đánh giá, những kết quả này không những chỉ mang lại hiệu quả về xã hội là đáp ứng yêu cầu của người sử dụng, mà trong một chừng mực nào đó, hiệu quả sử dụng các mẫu thiết kế đó được nâng cao, cùng với việc tạo điều kiện đưa việc xây dựng những loại nhà đó theo phương pháp công xưởng hoá cao, rút ngắn thời gian thiết kế và xây dựng, chất lượng thi công đảm bảo.

6. Ngoài các hiệu quả về khoa học và xã hội như đã phân tích ở trên, theo con số tổng kết của Ban chủ nhiệm Chương trình: 1đ cho nghiên cứu đã đem lại 5đ kết

quả. Tôi cho rằng đây là một kết quả khả quan mà không phải lĩnh vực nào cũng mang lại được.

*

* *

Tuy nhiên, nhìn nhận về Chương trình nghiên cứu thì vẫn còn một số hạn chế sau:

1. Chưa rõ nguyên nhân khách quan hay chủ quan, nhưng một số kết quả nghiên cứu của các đề tài thuộc Chương trình 26-01 mới chỉ được tiến hành ở giai đoạn đầu, chưa đủ điều kiện để đi vào thực nghiệm, thể chế hoá để mang áp dụng vào thực tiễn. Ví dụ cụ thể: 3 đề tài kinh tế có tiếp tục đầu tư thêm để có thể thể chế hoá các kết quả nghiên cứu thành quy định áp dụng không? Các mẫu nhà tuyển chọn có quyết định ban hành để sử dụng rộng rãi không? Các chính sách về ở có trở thành thực tiễn không?

2. Nội dung Chương trình tuy phong phú, đầy đủ các khía cạnh cần quan tâm song việc đầu tư nghiên cứu của bản thân 8 vấn đề nêu ra chưa cân đối. Vấn đề kinh tế nêu ra là một vấn đề lớn. Song nội dung cần nghiên cứu mới chỉ có 3 đề tài (trong 28 đề tài nghiên cứu), trong khi nhiều vấn đề kinh tế khác cũng rất cần thiết không được đề cập đến, thời gian nghiên cứu lại rất ngắn, kinh phí quá ít so với các đề tài khác.

3. Vấn đề hợp tác quốc tế trong nghiên cứu 5 năm qua tuy có đặt ra, có tiến hành, song còn quá ít cả về vấn đề nội dung hợp tác nghiên cứu lẫn các nước cần hợp tác nghiên cứu. Tôi cho rằng vấn đề xây dựng nhà ở và cải thiện điều kiện ở hiện nay đối với các nước xã hội chủ nghĩa đã đạt những thành tựu to lớn, kinh nghiệm của họ sẽ rất phong phú, nếu ta chỉ mò mẫm và tự mình làm lấy tất cả chưa hẳn đã là kinh tế. Tuy nhiên, việc lựa chọn nội dung, nước hợp tác và cả đối tượng đi hợp tác nghiên cứu, thời gian nghiên cứu là những vấn đề cần được lựa chọn kỹ trước khi quyết định để thực sự mang lại hiệu quả cho khoa học và đất nước.

*

* *

Mặc dầu còn một số hạn chế về nội dung và hình thức như tôi nêu ở trên, song đánh giá toàn bộ kết quả của Chương trình 26-01 là cơ bản và đã đạt được kết quả cao so với các mục tiêu ban đầu đề ra, kết quả hoạt động của Chương trình đã góp phần tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng khoa học - kỹ thuật trong ngành xây dựng nói chung và trong lĩnh vực xây dựng nhà ở nói riêng.